



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM - VIETNAM REGISTER

PHÒNG TÀU BIỂN

SEA-GOING SHIP CLASSIFICATION AND REGISTRY DEPARTMENT

ĐỊA CHỈ

ADDRESS 18 PHAM HUNG, HA NOI

TEL: (84) 4 7684701

FAX: (84) 4 7684722

Web site: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT- TECHNICAL INFORMATION

Ngày: 09/03/2006

Số thông báo: 009KT/06TB

Nội dung: Giới thiệu tóm tắt các quy định của IMO liên quan đến an toàn và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu hàng chạy tuyến quốc tế vừa mới và sắp có hiệu lực.

Kính gửi: Các chủ tàu khai thác tàu tuyến quốc tế

Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển

Chúng tôi xin gửi đến các Quý công ty kèm theo Thông báo kỹ thuật này "Bảng tóm tắt các quy định của IMO liên quan đến an toàn và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu hàng chạy tuyến quốc tế vừa mới và sắp có hiệu lực", và đề nghị:

1. Các chủ tàu có kế hoạch triển khai áp dụng các quy định nêu trên theo đúng thời hạn quy định.
2. Các đăng kiểm viên hướng dẫn cho chủ tàu và kiểm tra việc áp dụng các quy định tại các đợt kiểm tra tàu.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong thư mục: *Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật* của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>.

Nếu Quý cơ quan cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam, Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: + 4 7684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +4 7684722

Thư điện tử: hainv@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

TRƯỞNG PHÒNG TÀU BIỂN

Nơi nhận:

-Như trên

-QP, CN, CTB, VRQC, MT

-Lưu TB

Nguyễn Vũ Hải

BẢNG TÓM TẮT CÁC QUY ĐỊNH CỦA IMO LIÊN QUAN ĐẾN AN TOÀN VÀ PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TÀU HÀNG CHẠY TUYẾN QUỐC TẾ VỪA MỚI VÀ SẴP CÓ HIỆU LỰC

Ngày có hiệu lực	Điều ước của IMO	Quy định	Đối tượng áp dụng	Nội dung	Ghi chú
01/01/2006	Sửa đổi bổ sung tháng 05/2004 của Công ước SOLAS	Quy định II-1/3-6	Các tàu được đóng từ ngày 01/10/2006: -Tàu dầu có tổng dung tích từ 500 trở lên -Tàu hàng rời có tổng dung tích từ 20.000 trở lên	Tàu phải được trang bị phương tiện tiếp cận cố định để có thể đi đến và vào bên trong các không gian của khu vực chứa hàng, phục vụ cho việc kiểm tra các kết cấu thân tàu trong suốt cuộc đời tàu. Các phương tiện cố định nói trên phải thoả mãn các yêu cầu được nêu trong "Yêu cầu kỹ thuật đối với phương tiện tiếp cận phục vụ cho việc kiểm tra" theo Nghị quyết MSC.158(78) của IMO.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 004KT/05TB ngày 26/01/2005 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
01/07/2006	Sửa đổi bổ sung 2003 của Công ước SOLAS	Quy định V/28.2	Tất cả các tàu có tổng dung tích từ 500 trở lên	Mỗi tàu có tổng dung tích từ 500 trở lên, thực hiện các chuyến đi quốc tế trên 48 giờ, phải gửi báo cáo hàng ngày về công ty. Công ty phải lưu giữ báo cáo này và các báo cáo hàng ngày tiếp theo cho toàn bộ chuyến đi. Các báo cáo hàng ngày có thể được gửi bằng bất kỳ phương tiện nào, với điều kiện là chúng phải được gửi về công ty một cách sớm nhất có thể được sau khi xác định được vị trí của tàu để nêu trong báo cáo. Có thể sử dụng các hệ thống báo cáo được tự động hóa, với điều kiện các hệ thống này phải có chức năng ghi nhận báo cáo truyền đi và giao diện của chúng với thiết bị xác định vị trí của tàu phải được thuyền trưởng kiểm tra thường xuyên. Báo cáo phải bao gồm các thông tin sau: .1 Vị trí của tàu; .2 Hướng và tốc độ hành trình của tàu; .3 Các chi tiết của bất kỳ điều kiện bên trong và bên ngoài nào ảnh hưởng đến hành trình hoặc hoạt động an toàn thông thường của tàu.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 008KT/06TB ngày 02/03/2006 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)

Ngày có hiệu lực	Điều ước của IMO	Quy định	Đối tượng áp dụng	Nội dung	Ghi chú
01/07/2006	Sửa đổi bổ sung tháng 05/2004 của Công ước SOLAS	Quy định III/19.3.3.3	Tất cả các tàu	Tại các đợt thực tập xuống cứu sinh, không cần có thuyền viên ở trong xuống trong quá trình hạ xuống (nhằm mục đích tránh tai nạn cho thuyền viên tham gia thực tập).	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 005KT/05TB ngày 27/01/2005 và 008KT/06TB ngày 02/03/2006 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
01/07/2006	Sửa đổi bổ sung tháng 05/2004 của Công ước SOLAS	Quy định III/20.3	Tất cả các tàu	Quy định bắt buộc áp dụng Thông tư MSC/Circ. 1093 "Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo quản định kỳ xuống cứu sinh, trang bị hạ xuống và cơ cấu nhả khi có tải" trong việc bảo dưỡng, thử và kiểm tra các trang thiết bị cứu sinh của tàu.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 008KT/06TB ngày 02/03/2006 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
		Quy định III/20.6		Báo cáo kiểm tra hàng tuần các trang thiết bị cứu sinh của tàu phải được ghi nhận vào nhật ký tàu.	
		Quy định III/20.6.1		Việc kiểm tra hàng tuần bằng cách quan sát phải bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở đó, tình trạng của các móc treo xuống cứu sinh, sự liên kết của các móc với xuống và cơ cấu nhả khi có tải được lắp đặt một cách toàn diện và thích hợp.	
		Quy định III/20.6.3		Hàng tuần, xuống cứu sinh, ngoại trừ trừ xuống hạ rơi tự do, phải được di chuyển từ vị trí cất giữ của chúng đến một phạm vi cần thiết chứng tỏ sự hoạt động thoả mãn của trang bị hạ xuống, nếu điều kiện thời tiết và điều kiện biển cho phép làm như vậy. Trong khi di chuyển xuống, không được có người ở trên xuống.	

Ngày có hiệu lực	Điều ước của IMO	Quy định	Đối tượng áp dụng	Nội dung	Ghi chú
01/07/2006	Sửa đổi bổ sung tháng 05/2004 của Công ước SOLAS	Quy định III/20.7.1	Tất cả các tàu	Hàng tháng, tất cả các xuồng cứu sinh, ngoại trừ xuồng hạ rơi tự do, phải được xoay ra khỏi vị trí cất giữ (turned out from the stowed position) nếu điều kiện thời tiết và điều kiện biển cho phép làm như vậy. Không được có người trên xuồng trong khi thực hiện công việc này.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 008KT/06TB ngày 02/03/2006 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
		Quy định III/20.11.1.2		Tần xuất tổng kiểm tra (kiểm tra kỹ lưỡng - through examination) của thiết bị hạ xuồng cứu sinh được thay đổi từ 5 năm một lần thành một năm một lần.	
		Quy định III/20.11.1.3		Sau khi hoàn thành việc tổng kiểm tra hàng năm, phanh tời của thiết bị hạ xuồng được thử động ở tốc độ hạ lớn nhất. Tải trọng thử là trọng lượng của xuồng (không có người trên xuồng). Ngoại trừ việc thử hàng năm này, tại các khoảng thời gian cách nhau không quá 5 năm việc thử phải được hiện với tải trọng thử bằng 1,1 lần tải trọng làm việc lớn nhất của tời.	
		Quy định III/20.11.2.2		Cơ cấu nhả khi có tải của xuồng cứu sinh phải được tổng kiểm tra (kiểm tra kỹ lưỡng - through examination) và thử hoạt động tại các đợt kiểm tra hàng năm.	

Ngày có hiệu lực	Điều ước của IMO	Quy định	Đối tượng áp dụng	Nội dung	Ghi chú
01/07/2006	Sửa đổi bổ sung tháng 05/2004 của Công ước SOLAS	Quy định III/32.3	Tất cả các tàu: -Tàu đóng từ ngày 01/07/2006: áp dụng từ khi hoàn thành đóng mới. -Tàu đóng trước ngày 01/07/2006: áp dụng tại đợt kiểm tra trang thiết bị an toàn đầu tiên sau ngày 01/07/2006	Mỗi người trên tàu phải được trang bị một bộ quần áo bơi chống mất nhiệt. Các tàu khác với tàu chở hàng rời, nếu chỉ hoạt động trong vùng biển ấm, có thể được miễn áp dụng quy định này. Các bộ quần áo bơi chống mất nhiệt bổ sung phải được trang bị cho những người ở vị trí trực ca hoặc vị trí làm việc cách xa nơi cất giữ các bộ quần áo bơi chống mất nhiệt.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 021KT/05TB ngày 18/11/2005 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
		Quy định IV/15.9.1	Tất cả các tàu	Khi thử hàng năm EPIRB, phải có sự quan tâm đầy đủ đến việc kiểm tra phát ở các tần số hoạt động, mã hoá và đăng ký. Việc thử hàng năm này phải được thực hiện trong khoảng thời gian trước và sau 3 tháng tính từ ngày ấn định kiểm tra của giấy chứng nhận an toàn vô tuyến điện tàu hàng.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 007KT/06TB ngày 23/02/2006 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
		Quy định IV/15.9.2	Tất cả các tàu	EPIRB phải được bảo dưỡng tại các cơ sở bảo dưỡng trên bờ tối thiểu 5 năm một lần.	
01/07/2006	Sửa đổi bổ sung tháng 12/2004 của Công ước SOLAS	Quy định XII/1	Tất cả các tàu đóng từ ngày 01/07/2006	Định nghĩa mới “Tàu chở hàng rời” (Bulk Carrier) là tàu được dùng chủ yếu để chở xô hàng khô, bao gồm cả các kiểu tàu như tàu chở quặng và tàu chở hàng hỗn hợp (dầu, quặng, hàng rời).	
		Quy định V/19.2.5	Tất cả các tàu đóng từ ngày 01/07/2006	Thông tin của la bàn điện hoặc phương tiện chỉ hướng mũi tàu không có từ tính phải được người lái tàu đọc được một cách rõ ràng từ vị trí lái chính.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 008KT/06TB ngày 02/03/2006 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)

Ngày có hiệu lực	Điều ước của IMO	Quy định	Đối tượng áp dụng	Nội dung	Ghi chú
01/07/2006	Sửa đổi bổ sung tháng 12/2002 của Công ước SOLAS	Quy định XI-2/6.1.4	Các tàu hàng không phải là tàu dầu, tàu hoá chất, tàu khí hoá lỏng và tàu cao tốc có tổng dung tích từ 500 trở lên.	Tàu phải được trang bị hệ thống báo động an ninh (SSAS) tại đợt kiểm tra an toàn vô tuyến điện đầu tiên sau ngày 01/07/2006.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 013KT/04TB ngày 13/07/2004 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
	Sửa đổi bổ sung tháng 12/2004 của Công ước SOLAS	Quy định V/20.2	Các tàu hàng có tổng dung tích từ 3000 trở lên, đóng trước ngày 01/07/2002	-Tàu có tổng dung tích từ 20000 trở lên phải trang bị Thiết bị ghi số liệu hành trình giản đơn (S-VDR) tại đợt kiểm tra trên đà đầu tiên sau ngày 01/07/2006 nhưng không muộn hơn ngày 01/07/2009. -Tàu có tổng dung tích từ 3000 trở lên, nhưng nhỏ hơn 20000, phải trang bị Thiết bị ghi số liệu hành trình giản đơn (S-VDR) tại đợt kiểm tra trên đà đầu tiên sau ngày 01/07/2007 nhưng không muộn hơn ngày 01/07/2010.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 003KT/05TB ngày 25/01/2005 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
		Quy định III/32	Các tàu chở hàng rời (theo định nghĩa của Chương IX) được đóng từ ngày 01/07/2006	Bắt buộc phải trang bị xuống cứu sinh hạ rơi tự do.	
		Quy định XII/7	Tất cả các tàu chở hàng rời	Bắt buộc áp dụng Nghị quyết MSC170(79) “Tiêu chuẩn dành cho chủ tàu kiểm tra và bảo dưỡng nắp hầm hàng tàu chở hàng rời”.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 008KT/06TB ngày 02/03/2006 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)

Ngày có hiệu lực	Điều ước của IMO	Quy định	Đối tượng áp dụng	Nội dung	Ghi chú
01/01/2007	Sửa đổi bổ sung 2005 của Công ước SOLAS	Quy định II-1/3-7	Tàu đóng từ ngày 01/01/2007	Một bộ các bản vẽ thiết kế hoàn công khi đóng tàu và các bản vẽ khác về các sửa đổi kết cấu tiếp theo trong quá trình khai thác tàu phải được lưu giữ trên tàu và tại công ty	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 006KT/05TB ngày 15/02/2005 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
		Quy định II-1/3-8	Tàu đóng từ ngày 01/01/2007	Tàu phải được trang bị các hệ thống và trang thiết bị để có thể thực hiện một cách an toàn tất cả các hoạt động kéo và chằng buộc. Các trang thiết bị liên quan phải được đánh dấu các hạn chế về khả năng hoạt động an toàn.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 016KT/05TB ngày 22/08/2005 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
01/01/2007	Sửa đổi bổ sung 2005 của Nghị quyết A.744(18) về chương trình kiểm tra nâng cao đối với tàu chở dầu và tàu chở hàng rời	Phụ lục A	Tàu chở hàng rời	Các yêu cầu về kiểm tra hàng năm ở trạng thái hoạt động đối với một nắp miệng hầm hàng phía mũi và một nắp miệng hầm hàng khác, để đảm bảo rằng tất cả các nắp miệng hầm hàng đều được kiểm tra ở trạng thái hoạt động ít nhất 5 năm một lần. Đưa ra quy định nghiêm ngặt về việc lập chương trình kiểm tra nâng cao.	Tham khảo ấn phẩm hợp chất 2006 - "Hướng dẫn về chương trình kiểm tra nâng cao đối với tàu chở hàng rời và tàu chở dầu" của Cục Đăng kiểm Việt Nam
		Phụ lục B	Tàu chở dầu vỏ đơn và vỏ kép	Các yêu cầu mới toàn diện đối với việc kiểm tra tàu dầu vỏ kép. Áp dụng các yêu cầu kiểm tra phù hợp với chương trình đánh giá trạng thái theo Quy định 13G, Phụ lục I của Công ước MARPOL 73/78 cho cả tàu chở dầu vỏ đơn và vỏ kép.	

Ngày có hiệu lực	Điều ước của IMO	Quy định	Đối tượng áp dụng	Nội dung	Ghi chú
01/01/2007	Phụ lục I sửa đổi của MARPOL 73/78	Quy định 22 - Phụ lục I	Tàu dầu có trọng tải toàn phần từ 5000 trở lên, đóng từ ngày 01/01/2007	Buồng bơm hàng phải có kết cấu hai đáy.	
		Quy định 23 - Phụ lục I	Tàu dầu có hợp đồng đóng mới từ ngày 01/01/2007, hoặc tàu không có hợp đồng đóng mới nhưng được bàn giao từ ngày 01/01/2010	Tính toán tràn dầu do tai nạn.	
		Quy định 24 - Phụ lục I	Tất cả các tàu dầu có trọng tải từ 5000 trở lên	Phải có khả năng tiếp cận được chương trình máy tính trên bờ nhằm mục đích tính toán ổn định tai nạn và sức bền còn lại khi tàu bị tai nạn.	
	Phụ lục II sửa đổi của Công ước MARPOL 73/78	Phụ lục II	Tất cả các tàu chở xô chất lỏng độc hại và hoá chất	Phân loại các chất lỏng độc hại và hoá chất thành X, Y, Z và OS. Thay đổi tiêu chuẩn vết hàng.	
	Phiên bản 2004 của Bộ luật IBC	Bộ luật IBC	Tất cả các tàu chở xô chất lỏng độc hại và hoá chất	Phân loại các chất lỏng độc hại và hoá chất thành X, Y, Z và OS. Thay đổi toàn bộ nội dung của bảng trong Chương 17.	
01/07/2007	Sửa đổi bổ sung 2002 của Công ước SOLAS	Quy định XII/13.2	Các tàu chở hàng rời đóng trước ngày 01/07/2004	Thời hạn cuối cùng phải trang bị phương tiện rút khô và bơm xả cho các kết dẫn ở phía trước vách chống va và các không gian mà phần bất kỳ của chúng nằm ở trước hầm hàng mũi. Phương tiện hút khô và bơm xả này phải được vận hành ở vị trí trên buồng lái hoặc vị trí điều khiển máy chính. Việc đi đến vị trí vận hành nêu trên phải thuận tiện và không được đi qua boong mạn khô hay boong thượng tầng hở.	Tham khảo " Hướng dẫn áp dụng Quy định XII/12 và XII/13 của, Công ước SOLAS 74 " của Cục Đăng kiểm Việt Nam

Ngày có hiệu lực	Điều ước của IMO	Quy định	Đối tượng áp dụng	Nội dung	Ghi chú
01/01/2008	Công ước IAFS	Phụ lục I	Tất cả các tàu	Trên thân tàu không được có các hệ thống chống hà có chứa chất cơ thiếc như TBT (tức là TBT cũ trên thân tàu phải được loại bỏ hoàn toàn hoặc được phủ bằng lớp ngăn cách với môi trường).	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 010KT/03TB ngày 19/05/2003 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
19/05/2008	Phụ lục VI của Công ước MARPOL 73/78	Phụ lục VI	Tất cả các tàu có tổng dung tích từ 400 trở lên	Thời hạn cuối cùng tàu phải có giấy chứng nhận ngăn ngừa ô nhiễm không khí.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 007KT/05TB ngày 16/02/2005 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)
27/09/2008	Phụ lục IV của Công ước MARPOL 73/78	Phụ lục IV	Tất cả các tàu có tổng dung tích từ 400 trở lên hoặc các tàu có tổng dung tích nhỏ hơn 400 nhưng số người trên tàu trên 15 người, được đóng trước ngày 27/09/2003	Thời hạn cuối cùng tàu phải có giấy chứng nhận ngăn ngừa ô nhiễm do nước thải.	Tham khảo hướng dẫn áp dụng trong Thông báo kỹ thuật số 004KT/03TB ngày 27/02/2003 và 012KT/03TB ngày 12/09/2003 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại website: www.vr.org.vn (thư mục :Tàu biển/ Thông báo kỹ thuật)

Ngày có hiệu lực	Điều ước của IMO	Quy định	Đối tượng áp dụng	Nội dung	Ghi chú
01/01/2009	Sửa đổi bổ sung 2005 của Công ước SOLAS	Quy định XI-1/3-1	Tất cả các tàu có tổng dung tích từ 500 trở lên	Giấy chứng nhận ISM và ISPS cấp mới hoặc cấp lại từ ngày 01/01/2009 phải có ghi số nhận dạng của Công ty và Chủ tàu đăng ký.	
		Quy định XI-1/5.3	Tất cả các tàu có tổng dung tích từ 500 trở lên	Bản ghi lý lịch liên tục của tàu được cấp mới hoặc cập nhật từ ngày 01/01/2009 phải có ghi số nhận dạng của Công ty và Chủ tàu đăng ký.	
01/01/2009	Sửa đổi bổ sung 2005 của Bộ luật ISM	Phụ lục	Tất cả các tàu có tổng dung tích từ 500 trở lên	Giấy chứng nhận DOC và SMC (gồm cả tạm thời và chính thức) phải ghi số nhận dạng của Công ty và Chủ tàu đăng ký.	
01/01/2009	Sửa đổi bổ sung 2005 của Bộ luật ISPS	Phụ lục của Phần A	Tất cả các tàu có tổng dung tích từ 500 trở lên	Giấy chứng nhận ISPS (gồm cả tạm thời và chính thức) phải ghi số nhận dạng của Công ty và Chủ tàu đăng ký.	

Giải thích chữ viết tắt:

SOLAS: Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển, 1974

MARPOL 73/78: Công ước quốc tế về phòng ngừa ô nhiễm môi trường do tàu gây ra, 1973 được sửa đổi bởi nghị định thư 1978

IAFS: Công ước quốc tế về kiểm soát các hệ thống chống hà độc hại của tàu, 2001

IBC: Bộ luật quốc tế về kết cấu và trang thiết bị của tàu chở xô hoá chất nguy hiểm

ISM: Bộ luật quốc tế về quản lý an toàn

ISPS: Bộ luật quốc tế về an ninh tàu và cảng biển

Thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam, Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: + 4 7684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +4 7684722

Thư điện tử: hainv@vr.org.vn

Cập nhật ngày 28 tháng 02 năm 2006 bởi Phòng Tàu biển, Cục Đăng kiểm Việt Nam.